

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/DS-ST
Ngày: 27/07/2026
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Tiếp

Ông Vũ Xuân Thái

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Tú – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Không

Ngày 27 tháng 07 năm 2029, tại Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 103/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2026/QĐXXST-DS ngày 09/05/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 1023/2026/QĐST-DS ngày 08/06/2026 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 1006/2026/QĐST-DS ngày 03/07/2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S (S).

Địa chỉ: Số 266 -268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Nhung – Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Anh Ngọc – Chức danh: Trưởng phòng giao dịch Hoàng Hóa. (theo văn bản ủy quyền số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024)

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Anh Tuấn; chức vụ: Chuyên viên khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP S – Phòng giao dịch Hoàng Hóa. Có mặt.

Địa chỉ: Phố Trung Sơn, tỉnh lộ 510, xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. (theo giấy uỷ quyền số 14/2025/GUQ-HH ngày 18/09/2025)

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Hải Y, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà 26 Đỗ Huy Cừ, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/01/2024 Ngân hàng TMCP S có ký Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp Thẻ tín dụng cá nhân (áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) với chị Hoàng Thị Hải Y cụ thể như sau

- Tổng hạn mức tín dụng được cấp: 40.000.000 đồng
- Mục đích cấp thẻ: Phục vụ mục đích tiêu dùng.
- Thời hạn sử dụng thẻ: 60 tháng.
- Lãi suất thẻ tín dụng tại thời điểm ký hợp đồng: 29.2%/năm.
- Lãi suất trả góp/thanh toán quẹt thẻ: 0%
- Ngày thanh toán: 19/20 hàng tháng

Thời gian đầu chị Hoàng Thị Hải Y thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình tương đối đều đặn. Kể từ kỳ trả nợ tháng 12/2024 chị Hoàng Thị Hải Y đã không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng, do đó chị Y đã vi phạm Điều 5.7 của Điều 5 “Trách nhiệm thanh toán đối với thẻ tín dụng” của Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S.

Tính đến ngày 27/07/2026 chị Y có trách nhiệm phải thanh toán cho S tổng số tiền là: 80.023.922 đồng (Bằng chữ: tám mươi triệu không trăm hai mươi ba nghìn chín trăm hai mươi hai đồng).

Trong đó:

- Nợ gốc: 31.261.430 đồng (ba mươi mốt triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn bốn trăm ba mươi đồng)
- Nợ lãi trong hạn: 9.350.911 đồng (Chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn, chín trăm mười một đồng)
- Nợ lãi quá hạn: 39.411.581 đồng (ba chín triệu bốn trăm mười một nghìn năm trăm tám mốt đồng).

Nay Ngân hàng TMCP S (S) đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu:

Buộc chị Hoàng Thị Hải Y phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S với tổng số gốc và lãi trong hạn là 40.612.341 đồng, không yêu cầu chị Y phải trả số tiền

lãi quá hạn. Chị Y không phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 28/07/2026 cho đến khi tất toán khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hoàng Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền là 40.612.341 đồng (trong đó nợ gốc là 31.261.430 đồng và tiền lãi trong hạn là 9.350.911 đồng) và không yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/07/2026 cho đến khi chị Y trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Ngoài ra, các đương sự không ai có yêu cầu nào khác nên xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn có địa chỉ ở số nhà 26 Đỗ Huy Cừ, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thanh Hoá theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Chị Hoàng Thị Hải Y là bị đơn đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng chị Y theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Hoàng Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng số tiền số tiền là 40.612.341 đồng (trong đó nợ gốc là 31.261.430 đồng và tiền lãi trong hạn là 9.350.911 đồng) và không yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 28/07/2026 cho đến khi chị Y trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng, Hội đồng xét xử nhận định:

[4.1]. Ngày 29/01/2024, chị Hoàng Thị Hải Y có ký với Ngân hàng TMCP S Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 18782235 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của chị Y, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 40,000,000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, tài sản đảm bảo: tín chấp là có thật và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4.2]. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Hoàng Thị Hải Y đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như cam kết. Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu chị Hoàng Thị Hải Y có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để chị Hoàng Thị Hải Y trả nợ. Tuy nhiên, chị Y vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều

khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký. Do chị Y vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Y có nghĩa vụ trả các khoản nợ đã vay bao gồm gốc và lãi cho Ngân hàng với số tiền gốc và lãi 40.612.341 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Tại đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP S yêu cầu chị Hoàng Thị Hải Y phải trả cho ngân hàng số tiền gốc là 40.000.000 đồng và số tiền lãi quá hạn tính đến ngày chị Y tắt toán khoản vay, tại phiên toà Ngân hàng TMCP S xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chị Y thanh toán số tiền gốc 31.261.430 đồng, không yêu cầu chị Y phải thanh toán số tiền lãi quá hạn tính đến ngày tắt toán nữa, yêu cầu của Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, nên chấp nhận.

[6]. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử xác định, chị Hoàng Thị Hải Y còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền 40.612.341 đồng (trong đó nợ gốc là 31.261.430 đồng và tiền lãi trong hạn là 9.350.911 đồng) nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu chị Hoàng Thị Hải Y có nghĩa vụ trả nợ bao gồm nợ gốc và nợ lãi trong hạn cho Ngân hàng là có cơ sở. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP S, buộc chị Hoàng Thị Hải Y có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng với số tiền 40.612.341 đồng (trong đó nợ gốc là 31.261.430 đồng và tiền lãi trong hạn là 9.350.911 đồng).

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án thì chị Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc chị Y phải trả số tiền gốc 8.738.570 đồng, buộc chị Y phải trả số tiền lãi quá hạn tính đến khi chị Y tắt toán khoản vay.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S:

Buộc chị Hoàng Thị Hải Y phải trả cho Ngân hàng TMCP S toàn bộ khoản nợ là theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 18782235 ngày

29/01/2024, giữa Ngân hàng TMCP S với chị Hoàng Thị Hải Y đã ký tổng là 40.612.341đ (Bằng chữ: bốn mươi triệu sáu trăm mười hai nghìn ba trăm bốn mươi một đồng), trong đó bao gồm: Nợ gốc là 31.261.430 đồng (ba mươi một triệu hai trăm sáu mươi một nghìn bốn trăm ba mươi đồng), nợ lãi trong hạn là 9.350.911 đồng (Chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn, chín trăm mười một đồng).

Về án phí: Chị Hoàng Thị Hải Y phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.030.617đ (Bằng chữ: hai triệu không trăm ba mươi nghìn sáu trăm mười bảy đồng). Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.350.000đ (Bằng chữ: một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) Ngân hàng đã nộp tại Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hoá theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003072 ngày 17 tháng 11 năm 2025.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND kv1 Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Nguyễn Thanh Tân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thư Trịnh Thị Loan

Lê Thị Ngọc Tú